TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **103**/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thục T** - Sinh năm 1986

Nơi cư trú: tổ dân phố Thạnh Danh, phường D, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Đăng K** - Sinh năm 1982

Nơi cư trú: tổ dân phố Thạnh Danh, phường D, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thục T và ông Lê Đăng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thục T và ông Lê Đăng K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Trần Thục T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Trần Anh T - sinh ngày 13/8/2010. Ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Trần Thục T và ông Lê Đăng K mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông K phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông K. Tổng cộng bà T phải nộp 300.000đ án phí nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004518 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Bà T và ông K đã nộp đủ án phí.

** Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- UBND phường D
(GCNKH số 47, ngày 30/6/2009);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Huỳnh Tường Viên